

Bản án số: 625/2019/HS-ST.
Ngày 31-12-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Loan Trần Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Hiệp
2. Ông Lôi Liên Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Học – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 634/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 638/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 tại tỉnh Phú Thọ.

Nơi cư trú: Khóm 4, phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1952 và bà Phan Thị L, sinh năm 1954. Bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1996 có 01 con chung sinh năm 2015 (hiện không còn sống chung).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 22/3/2019 bị Ủy ban nhân dân phường Tân Hiệp xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/4/2019. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa trong một vụ án khác. (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Anh Trang Quốc P, sinh năm 1983

HKTT: Ấp 3, xã Xuân M, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ tạm trú: C7, khu phố 1, phường H, B, Đồng Nai (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00 ngày 08/01/2019, Nguyễn Văn T, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Nouvo, biển số 60B4 - 043.37 đi từ xã S, huyện O, tỉnh Đồng Nai đến bãi giữ xe Khu B - Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, thuộc khu phố 3, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Grande, biển số 60B5 - 612.15 của anh Trang Quốc P, sinh năm 1983, gửi tại bãi giữ xe trên nhưng không khóa cốp xe. T liền đến mở cốp xe lấy trộm 01 ví da, bên trong có 01 thẻ ATM mở tại Ngân hàng Vietcombank số tài khoản 0121000777174; 01 thẻ ATM mở tại Ngân hàng Viettinbank số tài khoản 108004839807, 01 giấy chứng minh nhân dân số 271540943 cấp ngày 14/8/2015; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và B2 cùng mang tên Trang Quốc P; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trang Giang Y. Sau đó, T đến 02 trạm rút tiền tự động trên đường Đồng K, thuộc phường H, thành phố B, mở mặt khẩu theo số 10.06.83 là số ngày, tháng và hai số cuối năm sinh trong giấy chứng minh nhân dân của anh P lần lượt rút trộm được tổng số tiền 29.500.000 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) với phí dịch vụ rút tiền là 36.300.000 đồng (ba mươi sáu nghìn ba trăm) đồng. Sau khi phát hiện bị mất tài sản anh Trang Quốc P đã trình báo công an phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa. Công an Phường Tam Hòa lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa thụ lý theo quy định. Qua thu thập hình ảnh đối tượng rút tiền tại ATM và phương thức thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa phát hiện Nguyễn Văn T đang bị giam trong một vụ án khác là người đã thực hiện hành vi phạm tội nên đã khởi tố điều tra theo quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển kiểm soát 60B4-043.37 là tài sản của T, T sử dụng để đi trộm cắp tài sản đã bị tịch thu trong vụ án khác.

+ 01 USB có chứa 03 hình ảnh đối tượng nam thanh niên mặc áo khoác, đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang, để hở nửa mặt trên hình ảnh được Camera tại trụ ATM ghi lại.

+ 01 ví da bên trong 01 thẻ ATM mở tại Ngân hàng Vietcombank số tài khoản 0121000777174; 01 thẻ ATM mở tại Ngân hàng Viettinbank số tài khoản 108004839807; 01 giấy chứng minh nhân dân số 271540943 cấp ngày 14/8/2015; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và B2 mang tên Trang Quốc P; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trang Giang Y, sau khi rút trộm tiền T đã vứt vào thùng rác ven đường nên không thu hồi được.

- Về dân sự:

+ Anh Trang Quốc P yêu cầu bồi thường số tiền 29.536.300 (hai mươi chín triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm) đồng là tiền T đã rút trộm và phí rút tiền, 10.000.000 (mười triệu) đồng là chi phí anh P đi làm lại các giấy tờ bị mất. Tổng số tiền anh P yêu cầu T bồi thường là 39.536.300 (ba mươi chín triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm) đồng.

Bản cáo trạng số: 606/CT-VKSBH ngày 27/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 (Mười hai) đến 14 (Mười bốn) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại theo quy định pháp luật.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người bị hại, người làm chứng các chứng cứ khác có tại hồ sơ và cáo trạng mô tả. Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17h00 ngày 08/01/2019, tại bãi giữ xe Khu B - Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, thuộc khu phố 3, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn T, đã có hành vi trộm 01 ví da, bên trong có 02 thẻ ATM và một số giấy tờ khác rồi sử dụng thẻ ATM rút trộm 29.536.300 đồng (hai mươi chín triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm đồng) của anh Trang Quốc P, sau đó T bị phát hiện điều tra xử lý. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội

đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo màu đỏ đen, biển kiểm soát 60B4-043.37 là tài sản của T, T sử dụng để đi trộm cắp tài sản đã bị tịch thu trong vụ án khác.

+ 01 USB có chứa 03 hình ảnh đối tượng nam thanh niên mặc áo khoác, đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang, để hở nửa mặt trên hình ảnh được Camera tại trụ ATM ghi lại.

+ 01 ví da bên trong 01 thẻ ATM mở tại Ngân hàng Vietcombank số tài khoản 0121000777174; 01 thẻ ATM mở tại Ngân hàng Viettinbank số tài khoản 108004839807; 01 giấy chứng minh nhân dân số 271540943 cấp ngày 14/8/2015; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và B2 mang tên Trang Quốc P; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Trang Giang Y, sau khi rút trộm tiền T đã vứt vào thùng rác ven đường nên không thu hồi được.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại anh Trang Quốc P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 29.536.300 đồng (hai mươi chín triệu, năm trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm đồng) là tiền T đã rút trộm và phí rút tiền, 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) là chi phí anh P đi làm lại các giấy tờ bị mất. Tổng số tiền anh P yêu cầu T bồi thường là 39.536.300 đồng (Ba mươi chín triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm đồng). Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại theo quy định, do đó buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Trang Quốc P 39.536.300 đồng (Ba mươi chín triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm đồng)

[8] Tại thời điểm xét xử ngày 31/12/2019, bản án số 316/2019/HS-PT ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ 07/4/2019 về tội “Trộm cắp tài sản” đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/4/2019. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 12 (Mười hai tháng) tù của bản án số 316/2019/HS-PT ngày 18/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, **buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án là 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 07/4/2019.**

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585, Điều 589 và Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Trang Quốc P số tiền 39.536.300 đồng (Ba mươi chín triệu năm trăm ba mươi sáu nghìn ba trăm đồng)

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 1.976.815 đồng (Một triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn tám trăm mười lăm đồng).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa (1);
- Thi hành án hình sự (6);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Loan Trần Hải Yến